TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 91/2019/HSST.
Ngày 12/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

-***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Vãn;
Bà Vũ Thị Hòa;

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nhâm Đình Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm Sát Viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 94/2019/HSST ngày 23/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Đình T;** giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1973, tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Đinh Văn A (đã chết) và bà Lưu Thị X (đã chết); bị cáo có vợ thứ nhất Trần Thị T (đã chết), vợ thứ hai Đỗ Thị H , sinh năm 1975; có 01 con Đinh Văn T , sinh 1997; bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 08/2000/HSST ngày 15/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bản án số 36/2003/HSST ngày 08/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bản án số 68/2013/HSST ngày

18/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai- có mặt.

* Người bị hại:

1.Chị Nguyễn Thị Thu H;

Địa chỉ: Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Đặng Xuân Lý;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Anh Nguyễn Văn V;

Địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai- vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7 năm 2019, bị cáo Đinh Đình T đã thực hiện 02(hai) vụ trộm cắp tài sản, tại tổ 07, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/7/2019, bị cáo Đinh Đình T đi bộ vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai thuộc tổ 7, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai lên tầng 2- tòa nhà B2- khoa Răng- Hàm- Mặt, thấy cửa phòng 224 không khóa. Trong phòng có 02 (hai) giường bệnh, trên chiếc giường gần cửa ra vào có chị Nguyễn Thị Thu H đang nằm ngủ theo hướng đầu giường giáp tường, cuối giường giáp cửa ra vào. Phía trên đầu giường bên trái sát đầu chị Hiền, có để 01 (một) ví giả da màu trắng xám kẻ đen, kích thước 15 x 25cm. Bị cáo Đinh Đình T đi đến đầu giường, dùng tay phải cầm chiếc ví rồi cho vào trong cạp quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra cầu thang. Tại chiếu nghỉ cầu thang bộ của Tòa nhà, bị cáo mở ví ra kiểm tra thấy bên trong có số tiền 3.100.000đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) và một số giấy tờ khác tên Nguyễn Thị Thu H. Bị cáo lấy số tiền trên cho vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, rồi vứt chiếc ví vừa trộm cắp được xuống góc nền chiếu nghỉ cầu thang rồi đi về. Số tiền này bị cáo Đinh Đình T đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 25/7/2019, bị cáo Đinh Đình T đi bộ đến Bệnh viện Sản nhi tỉnh Lào Lai thuộc tổ 7, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến tầng 2, dãy nhà C- Tòa nhà 6

tầng, thấy phòng C230 không khóa cửa, bên trong có 05 (năm) giường bệnh .Trên 02 (hai) chiếc giường kê sát nhau gần cửa ra vào của phòng, trên giường có anh Đặng Xuân L, cùng vợ, con đang nằm ngủ. Bị cáo phát hiện cạnh tay phải của anh Đặng Xuân L có để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71màu đen có số IMEI1: 867760032302011, số IMEI 2: 867760032302003. Bị cáo đi đến gần giường, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần dài phía trước đang mặc trên người rồi đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo đi đến cửa hàng mua bán điện thoại gặp và bán cho Nguyễn Văn Vị 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen có số IMEI1:867760032302011, số IMEI 2: 867760032302003 với giá 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này bị cáo Đinh Đình T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL- HĐĐG ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, có số IMEI1:867760032302011, số IMEI 2: 867760032302003 trị giá 1.200.000đ(Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 95/CT-VKS- TPLC ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Đinh Đình T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Đinh Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợpvới lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan , kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm ngàn đồng). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Đình T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H, ngày 19/7/2019 đã tìm được chiếc ví giả da màu trắng xám, kẻ đen, kích thước 15x 25cm và toàn bộ giấy tờ mang tên chị H, chị H không yêu cầu định giá chiếc ví; đối với số tiền 3.100.000đ(Ba triệu một trăm ngàn đồng) chị H không yêu cầu bị cáo phải trả và chị H nhất trí cho bị cáo, nên chị không có đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; về phần trách nhiệm hình sự chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật;

Người bị hại anh Đặng Xuân L, ngày 23/9/2019 đã nhận tài sản là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, có số IMEI1:867760032302011, có số

IMEI 2: 867760032302003, nên anh không đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; về phần trách nhiệm hình sự anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Văn V là người mua chiếc điện thoại điện thoại nhãn hiệu OPPO A71, màu đen có số IMEI1:867760032302011, có số IMEI2: 867760032302003 của bị cáo ngày 25/7/2019 với giá 700.000đ(bẩy trăm ngàn đồng). Quá trình điều tra, xác định khi mua bán anh Nguyễn Văn V không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên không xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 700.000đ(bẩy trăm ngàn đồng) đến nay anh V không yêu cầu bị cáo trả lại và anh Nguyễn Văn V nhất trí cho bị cáo số tiền 700.000đ(bẩy trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiển sát viên Viện kiển sát nhân dân thành phố Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, kết luận định giá tài sản của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Đinh Đình T khai nhận do bị cáo nghiện chất ma túy, muốn có tiền để tiêu sài cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: lần 1: ngày 19/7/2019 bị cáo đã trộm cắp của người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H,01 ví giả da màu trắng xám, kẻ đen,kích thước 15x25cm, trong ví có số tiền 3.100.000đ(*ba triệu một trăm ngàn đồng)* và một số giấy tờ mang tên chị Nguyễn Thị Thu H; lần 2: ngày 25/7/2019, bị cáo đã trộm cắp của anh Đặng Xuân L 01 chiếc điện thoại di động,nhãn hiệu OPPOA71,màu đen có số IMEI1:867760032302011, có số IMEI2: 867760032302003,trị giá 1.200.000đ(một triệu hai trăm ngàn đồng), tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 02 lần là 4.300.000đ (*bốn triệu ba trăm ngàn đồng)* thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Đình T đã

cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhưng do nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 08/2000/HSST ngày 15/11/2000 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xử phạt 24 tháng tù về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; bản án số 36/2003/HSST ngày 08/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy";* bản án số 68/2013/HSST ngày 18/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tháng 06/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt và đã thi hành xong phần dân sự trong bản án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là ông Đinh Văn A và mẹ đẻ Lưu Thị X được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s Khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H đã tìm lại toàn bộ giấy tờ bị trộm cắp; đối với số tiền 3.100.000đ(ba triệu một trăm ngàn đồng) chị Hiền không yêu cầu bị cáo phải trả và chị H nhất trí cho bị cáo; người bị hại anh Đặng Xuân L đã nhận tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, có số IMEI1:867760032302011, có số IMEI2: 867760032302003. Những người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H, anh Đặng Xuân L không đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000đ(bẩy trăm ngàn đồng) và anh V nhất trí cho bị cáo số tiền 700.000đ (bẩy trăm ngàn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Đinh Đình T phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Đình T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Đinh Đình T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại(1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại(1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).